

Bản án số: 323/2023/HSST
Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân L – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2023/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 06-12-2002 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ A, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị N; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 19/2022/HSST ngày 10-03-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-01-2023.

Bị bắt ngày 06 tháng 04 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đình T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Phòng trọ số F đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Anh Ngô Tuấn K, sinh năm 2003; Địa chỉ: số H đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Minh N1, sinh ngày 14/01/2005; Địa chỉ: số A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
4. Chị Trần Như Y, sinh năm 1997; Địa chỉ: số A đường H, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
5. Bà Phan Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: số D đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
6. Anh Vũ Thế A, sinh năm 1977; Địa chỉ: số A đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
7. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: số H đường V, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1971; Địa chỉ: số A đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).
9. Anh Trần Quốc T4, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Q, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình T1 và Ngô Tuấn K có mâu thuẫn với nhau từ trước. Ngày 04-04-2023, T1 liên hệ với K hẹn gặp tại khu vực siêu thị M để giải quyết mâu thuẫn. K đồng ý nên nhờ Nguyễn Minh N1 đi cùng để giúp đỡ, N1 đồng ý và gọi thêm S (chưa xác định được nhân thân) để giúp K. T1 liên hệ nhờ Phạm Văn T và Trần Như Y và đối tượng tên D (chưa xác định được nhân thân) để giúp mình, tất cả đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04-4-2023, T1 điều khiển xe máy hiệu Winner biển số 72E1-510.69 về phòng trọ ở F Đường C, phường R, thành phố V lấy một dao tự chế có tay cầm màu đen, hình dạng giống kiếm nhật và một cây gậy bằng kim loại màu bạc dài 35 centimet, có ngạnh trên tay cầm, có thể kéo dài lên ba đoạn để ở bên xe máy rồi đến quán C1 ở gần khu K, phường A, thành phố V chờ T đi đến khu vực vỉa hè Đường B (đoạn đối diện siêu thị M) tụ tập thành nhóm cùng với Y, D và khoảng 5 đến 6 đối tượng khác (là bạn của D, chưa xác định được nhân thân).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi nhóm của T1 đang đợi nhóm của K đến thì bị Công an P, thành phố V phát hiện. T1, Y, D cùng các đối tượng trong nhóm đã bỏ lại hung khí, phương tiện chạy thoát; riêng T không chạy kịp nên bị đưa về cơ quan Công an làm việc.

Nhóm của K đã liên hệ tập trung tại khu vực cảng C thuộc Phường A, thành phố V gồm có K, N1, S và một người bạn của S. Sau đó, N1 điều khiển xe máy hiệu Honda Future biển số 72C2-259.32 chở K (trong cốp xe N1 để một gậy ba khúc bằng kim loại có tay cầm màu đen, thân và đầu màu vàng, có thể kéo dài lên ba đoạn; một gậy ba khúc bằng kim loại có tay cầm màu đen, thân và đầu màu xanh tím, có thể kéo dài lên ba đoạn), S điều khiển xe Zuzuki Xipo không rõ biển số chở bạn S cùng nhau di chuyển từ khu vực cảng C ra Đường C, đường D để đi đến điểm hẹn với T1. Khi cả nhóm đi đến khu vực đầu hẻm A D, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Công an P phát hiện tiến hành kiểm tra. K, S và bạn của S bỏ chạy thoát; riêng N1 bị đưa về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T, Bùi Đình T1, Trần Như Y, Ngô Tuấn K và Nguyễn Minh N1 đã khai nhận hành vi tập trung thành hai nhóm mang theo hung khí hẹn nhau giải quyết mâu thuẫn giữa T1 và K.

Báo cáo số 13/BC ngày 05-04-2023 của Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố V xác định: “Đây là hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Vụ việc diễn ra gây náo loạn tại khu dân cư, làm mất an ninh trật tự và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Nên Ủy ban nhân dân Phường A1 đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V xử lý nghiêm minh các đối tượng theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục, răn đe và ngăn ngừa những hậu quả tiêu cực nhất mà các đối tượng này gây ra”.

Các đối tượng Bùi Đình T1, Trần Như Y, Ngô Tuấn K, Nguyễn Minh N1 đã thực hiện hành vi tụ tập thành nhóm, chuẩn bị mang theo hung khí đi giải quyết mâu thuẫn nhưng đã bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại đến cá nhân, tổ chức khác. T1, Y, K và N1 đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nên hành vi của các đối tượng nói trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Công an thành phố V ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đình T1, Trần Như Y, Ngô Tuấn K, Nguyễn Minh N1 (phạt tiền mỗi người 4.000.000 đồng) về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.

Các đối tượng tên D, S cùng các đối tượng khác chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKSVT ngày 31-07-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Phạm Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu để điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm hình sự của Phạm Văn T và các đối tượng liên quan trong vụ án. Công văn số 317/CV-VKS ngày 25-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung Cáo trạng số 207/CT-VKSVT ngày 31-07-2023; đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo xác định do mâu thuẫn cá nhân giữa Bùi Đình T1 và Ngô Tuấn K nên vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 04-04-2023, bị cáo đã tham gia cùng T1 và một số đối tượng khác mang theo hung khí tụ tập tại khu vực trên vỉa hè Đường B (đối diện siêu thị M) thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mục đích giúp T1 giải quyết mâu thuẫn.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Do các cơ quan chức năng đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn nên bị cáo cùng các đối tượng liên quan trong vụ án chưa xảy ra xung đột, chưa gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của cá nhân, tổ chức khác. Nhưng vì bị cáo T đã có một tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cùng các đối tượng khác mang theo hung khí, tụ tập đông người nơi công cộng để giải quyết mâu thuẫn, thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và đời sống nhân dân tại khu dân cư. Nên hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo cùng các đối tượng trong vụ án mặc dù có thống nhất trước việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội bị cáo thực hiện cùng những người khác chỉ mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức, không trực tiếp chuẩn bị và cầm theo hung khí. Xem xét vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, số Imei 354833090822137 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng liên lạc phạm tội, nên trả lại bị cáo.

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại tay cầm màu đen, thân và đầu màu vàng, chiều dài 60 centimet; 01 gậy ba khúc bằng kim loại tay cầm màu đen, thân và đầu màu xanh tím, tổng chiều dài 60 centimet (hung khí do Nguyễn Minh N1 mang theo; 01 dao tự chế tay cầm màu đen, hình dạng giống kiếm nhật, dài 65 centimet; 01 dao tự chế bằng kim loại tay cầm buộc vải màu đen, dài 65 centimet; 01 cây gậy bằng kim loại màu bạc dài 35 centimet, có thể kéo dài thành đoạn (hung khí do Bùi Đình T1 mang theo), sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 04 năm 2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại Phạm Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, số Imei 354833090822137;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy ba khúc bằng kim loại tay cầm màu đen, thân và đầu màu vàng, chiều dài 60 centimet; 01 gậy ba khúc bằng kim loại tay cầm màu đen, thân và đầu màu xanh tím, tổng chiều dài 60 centimet, 01 dao tự chế tay cầm màu đen, hình dạng giống kiếm nhật, dài 65 centimet, 01 dao tự chế bằng kim loại tay cầm buộc vải màu đen, dài 65 centimet, 01 cây gậy bằng kim loại màu bạc dài 35 centimet.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 248/BB-CCTHADS ngày 10-08-2023.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo